TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST.
Ngày 20-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh ngày 21/7/2003 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn A, xã Đắk R, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2023 chuyển tạm giam ngày 21/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil đến nay – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Quang H, sinh năm 1970 – Vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 – Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã Đắk R, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/9/2023, Phạm Văn K được đối tượng tên H (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, là bạn quen biết ngoài xã hội) liên hệ qua ứng dụng Mesenger hỏi có sử dụng ma túy thì lên xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, H cho thì K đồng ý. Vào khoảng 18 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 48D1 – 155.12 (xe mượn của ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1970, là bố đẻ của K) đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đức Nghĩa, xã Đức

Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông gặp H thì được H cho 01 gói ma túy, K cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến 19 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

- 01 gói nilon màu vàng bên trong có chứa các tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp dạng đá).

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha SIRIUS biển số 48D1 – 155.12.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, gắn sim số 0847.018.039.

- Kết quả xét nghiệm chất ma tuý: Phạm Văn K dương tính với chất ma tuý trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số: 325/KL- KTHS, ngày 21/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu vàng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine có khối lượng mẫu là 0,3857 gam, hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,3577 gam.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT – VKS(ĐM), ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Vật chứng của vụ án: Vật chứng đã thu giữ: 0,3857 gam ma túy, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 0,3577 gam, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SIRIUS biển số 48D1 – 155.12, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, gắn sim số 0847.018.039.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SIRIUS biển số 48D1 – 155.12 cho ông Phạm Quang H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,3577 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, sim số 0847.018.039, do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là cho Phạm Văn K ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phạm Văn K là người có năng lực trách nhiện hình sự, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, vào lúc 19 giờ ngày 15/9/2023, tại thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Phạm Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3857 gam ma túy, là Methamphetamine. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển…trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì nhu cầu nghiện của bản thân dẫn đến phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời đây cũng là tiền đề phát sinh các tệ nạn xã hội khác; do đó cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền để trở thành công dân tốt.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS).

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo K ngày 08/10/2023, thời gian qua sinh sống cùng bố mẹ tại Thôn A, xã Đắk R, huyện Đắk Mil và không có tài sản (bất động sản) riêng trên địa bàn nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là cho Phạm Văn K ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng của vụ án: HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành: 0,3577 gam ma túy là Methamphetamin. Sim số 0847.018.039 do không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SIRIUS biển số 48D1 – 155.12 cho ông Phạm Quang H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng do liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/9/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành: 0,3577 gam ma túy là Methamphetamin. Sim số 0847.018.039.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SIRIUS biển số 48D1 – 155.12 cho ông Phạm Quang H là chủ sở hữu hợp pháp *(Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh đắk Nông với ông Phạm Quang H).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000 đồng(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo*:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đăk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đăk Mil;
- Chi cục - THADS huyện Đăk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ